TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HSST
Ngày: 05/3/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG - TỈNH THÁI BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

**** Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà***: Ông Phạm Minh Đức
***** Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Hướng và ông Phạm Văn Thành.

**** Thư ký phiên tòa***: Bà Vũ Thị Huế – Thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Việt Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 05/3/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số 08/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXX-ST ngày 18/02/2020 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Bùi Việt K**, sinh ngày 03/11/1984 tại xã V huyện K tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: thôn M xã V, huyện K tỉnh Thái Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12; con ông Bùi Hữu C (đã chết) và bà Bùi Thị H, có vợ là Bùi Thị Th; Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2004 con nhỏ sinh năm 2018. Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự (Ngày 03/3/2019 đánh bạc bị Công an huyện Kiến Xương xử phạt vi phạm hành chính); Nhân thân: Ngày 05/02/2010 đánh bạc bị Công an huyện Kiến Xương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; Ngày 28/11/2016 đánh bạc bị Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/11/2019 đến ngày 20/11/2019 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình; có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo **Đoàn Văn B**, sinh ngày 20/12/1984 tại xã M huyện K tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: thôn Ng , xã M , huyện K, tỉnh Thái Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Đoàn Văn T, và bà Nguyễn Thị H, có vợ Phan Thị M.

Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2014 con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 29/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc; Ngày 24/02/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương xử phạt 04 tháng tù về tội đánh bạc. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/11/2019 đến ngày 20/11/2019 chuyển tạm giam. Ngày 16/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lĩnh; có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo **Nguyễn Văn Ch**, sinh năm 1968 tại xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn Ng, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/10; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Phan Thị T (đã chết); vợ là Nguyễn Thị H, bị cáo chưa có con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 29/8/2013 bị Công an huyện Kiến Xương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/11/2019 đến ngày 20/11/2019; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. Bị cáo **Nguyễn Văn Th**, sinh ngày 10/10/1976 tại xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn Ng , xã V , huyện K , tỉnh Thái Bình;Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông Nguyễn Minh Nh và bà Phan Thị S, có vợ Phan Thị Th, bị cáo có 03 con. Con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2018.Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 29/8/2013 bị Công an huyện Kiến Xương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; bị tạm giữ từ ngày 12/11/2019 đến ngày 20/11/2019; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

5. Bị cáo **Bùi Đình Q**, sinh ngày 05/01/1975 tại xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn Tr , xã V huyện K , tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/12; con ông Bùi Duy Q và bà Nguyễn Thị Hồng Th, có vợ Vũ Thị Ph bị cáo có 02 con. Con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 23/11/2011 bị Công an huyện Kiến Xương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; Bị tạm giữ từ ngày 12/11/2019 đến ngày 20/11/2019, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

6. Bị cáo **Bùi Văn S,** sinh ngày 20/6/1954 tại xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 10/10; con ông Bùi Văn S (đã chết) và bà Bùi Thị H (đã chết); có vợ Nguyễn Thị H; có 04 con, con lớn sinh năm 1980, con nhỏ sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 12/11/2019 đến ngày 20/11/2019; bị áp dụng biện

pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

7. Bị cáo **Nguyễn Văn Ng**, sinh ngày 06/7/1989 tại xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn Ng, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 10/12; con ông Nguyễn Văn Ngh và bà Nguyễn Thị Ng ; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 12/11/2019 đến ngày 20/11/2019; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

8. Bị cáo **Phan Văn A** , sinh ngày 10/10/1971 tại xã V , huyện K X , tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú:Thôn Ng , xã V , huyện K , tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 07/10; con ông Phan Văn Ch (Phan Văn Q) và bà Lưu Thị S, có vợ là Phan Thị H; có 03 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 12/11/2019 đến ngày 20/11/2019; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

**** Người làm chứng:***

- Anh Phan Văn T, sinh năm 1973, (vắng mặt tại phiên tòa);
- Ông Phan Văn L, sinh năm 1963, (vắng mặt tại phiên tòa);

Đều trú tại: thôn Ng, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978, (vắng mặt tại phiên tòa);

Trú tại: Thôn Ng, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Chị Bùi Thị Th, sinh năm 1984, (có mặt tại phiên tòa);

Trú tại: thôn M, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 11/11/2019 tại phòng khách nhà Nguyễn Văn Ch, Công an huyện Kiến Xương bắt quả tang 02 chiếu đánh bạc. Chiếu thứ nhất gồm: Bùi Việt K, Bùi Văn S, Đoàn Văn B và Bùi Đình Q đánh bạc dưới hình thức đánh chắn được thua bằng tiền, người thắng được hưởng từ mỗi người thua số tiền 10.000 đồng. Thu trên chiếu bạc 01 bộ bài chắn 100 quân và số tiền 1.400.000 đồng. Chiếu đánh bạc thứ hai gồm: Nguyễn Văn Th, Phan Văn A và Nguyễn Văn Ng đánh bạc dưới hình thức đánh liêng được thua bằng tiền, trước khi chia bài mỗi người phải đặt cửa là 10.000 đồng, ngoài ra, sau khi chia bài, người nào xét thấy bài của mình cao điểm thì đặt thêm tiền để cược với những người còn lại, tối đa đặt cược là 50.000 đồng. Nếu ai thắng được hưởng số tiền mà những người chơi đã đặt và mỗi người thua cược phải trả thêm cho người thắng là 50.000 đồng. Thu trên chiếu bạc 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và số tiền

3.400.000 đồng. Ngoài ra quản lý trên người các đối tượng số tiền 17.450.000 đồng (số tiền xác định sử dụng vào việc đánh bạc là 10.040.000 đồng).

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận như sau:

- Bùi Việt K khai nhận mang đi số tiền 3.200.000 đồng. Khi tham gia đánh bạc K bỏ ra 190.000 đồng để đánh bạc. Khi công an bắt quả tang thu trên người K 3.010.000 đồng. Số tiền này K không dùng để đánh bạc.

- Đoàn Văn B khai nhận mang đi 750.000 đồng để đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc B đã bỏ ra 250.000 đồng còn 500.000 đồng để trong người ;

- Nguyễn Văn Th khai nhận mang đi 2.500.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Quá trình tham gia đánh bạc Th đã bỏ ra 1.000.000 đồng để chơi số tiền còn lại 1.500.000 đồng Th còn để trên người;

- Bùi Đình Q khai nhận mang đi số tiền 1.200.000 đồng sử dụng toàn bộ để đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc Q bỏ ra 70.000 đồng để chơi, số còn lại 1.130.000 đồng Q còn để trong người;

- Bùi Văn S khai nhận mang đi số tiền 3.700.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc S chưa phải bỏ ra số tiền trên để chơi nên vẫn để trong người;

- Nguyễn Văn Ng khai nhận mang đi số tiền 3.500.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Quá trình tham gia đánh bạc Ng đã bỏ ra 290.000 đồng để chơi. Số tiền còn lại là 3.210.000 đồng Ng vẫn để trong người;

- Phan Văn A khai nhận mang đi số tiền 4.520.000 đồng và dùng 120.000 đồng để đánh bạc. Số tiền 4.400.000 đồng trên người bị can không dùng để đánh bạc vì đó là tiền xây dựng mộ các cụ do chú ruột là Phan Văn L , sinh năm 1963 và em ruột là Phan Văn T sinh năm 1973 đóng góp cho bị can;

Đối với Nguyễn Văn Ch khai nhận: Không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng có biết và đồng ý dùng nhà ở của mình cho các đối tượng Bùi Việt K, Đoàn Văn B, Bùi Văn S và Bùi Đình Q đánh bạc, đồng thời đưa bộ bài chắn 100 quân cho các đối tượng để chơi với số tiền các đối tượng đánh bạc là 6.730.000 đồng. Đối với Th, A, Ng chơi đánh liêng, do Ch đi ngủ nên không biết việc các đối tượng đến nhà mình đánh liêng đến khi Công an Kiến Xương bắt quả tang Ch mới biết. Ch không thu bất kỳ khoản tiền nào từ các đối tượng đánh bạc.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Bùi Việt K, Đoàn Văn B, Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Văn Th, Bùi Đình Q, Bùi Văn S, Nguyễn Văn Ng và Phan Văn A còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Kiến Xương lập hồi 22 giờ 30 phút ngày 11/11/2019 tại phòng khách gia đình Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1968 thôn Ng xã V huyện K tỉnh Thái Bình.

- Lời khai của người liên quan là anh Phan Văn T, sinh năm 1973 và ông Phan Văn L, sinh năm 1963 đều trú tại thôn Ng xã V huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Lời khai của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978 trú tại thôn Ng, xã V , huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Lời khai của chị Bùi Thị Th, sinh năm 1984 trú tại thôn M xã V huyện K tỉnh Thái Bình.

Tại bản Cáo trạng số: 08/CT-VKSKX ngày 20/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình đã truy tố các bị cáo Bùi Việt K, Đoàn Văn B, Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Văn Th, Bùi Đình Q, Bùi Văn S, Nguyễn Văn Ng và Phan Văn A phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321của Bộ luật hình sự .

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Việt K, Đoàn Văn B, Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Văn Th, Bùi Đình Q, Bùi Văn S, Nguyễn Văn Ng và Phan Văn A phạm tội "Đánh bạc".

* Áp dụng điều luật và hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điều 17; điều 58; Điều 38 BLHS. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Bùi Việt K từ 09(chín) tháng đến 01(một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12/11/2019.

+ Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1 điều 51 BLHS; điều 17; điều 58; Điều 38 BLHS. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Đoàn Văn B từ 06(sáu) 09(chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời hạn đã tạm giam từ ngày 12/11/2019 đến ngày 16/01/2020.

+ Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51 BLHS ; điều 17; điều 58; Điều 65 BLHS. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 06(sáu) tháng đến 09(chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 đến 18 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục.

+ Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51 và khoản 2 Điều 51 BLHS ; điều 17; điều 58; Điều 65 BLHS. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ch, Bùi Đình Q từ 06(sáu) đến 09(chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 đến 18 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V , huyện K, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục.

+ Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51 BLHS ; điều 17; điều 58; Điều 65 BLHS. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Bùi Văn S từ 06(sáu) đến 09(chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 đến 18 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục.

+ Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điều 17; điều 58; Điều 36 BLHS. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ng từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, trừ đi thời gian đã bị tạm giữ (08 ngày x3 = 24 ngày).

+ Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điều 17; điều 58; Điều 36 BLHS. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Phan Văn A từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, trừ đi thời gian đã bị tạm giữ (08 ngày x3 = 24 ngày).

Khấu trừ thu nhập hàng tháng từ 5% đến 7% đối với bị cáo Ng, A trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 phạt bổ sung đối với; Bùi Việt K từ 03 đến 05 triệu đồng; đối với Nguyễn Văn Th, Đoàn Văn B, Bùi Đình Q, Nguyễn Văn Ch, mỗi bị cáo từ 02 đến 03 triệu đồng để sung công quỹ nhà nước.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS, đề nghị HĐXX: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 14.840.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc, còn trả lại cho bị cáo K 3.010.000 đồng, trả lại cho bị cáo A 4.400.000 đồng, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài chắn 100 quân, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

* Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Miễn án phí cho bị cáo Bùi Văn S.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không khiếu nại đối với hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tối ngày 11/11/2019 tại phòng khách nhà ở của bị cáo Nguyễn Văn Ch, các bị cáo Bùi Việt K, Đoàn Văn B, Bùi Văn S và Bùi Đình Q có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh chắn được thua bằng tiền, bị cáo Ch không trực tiếp đánh bạc nhưng đồng phạm với vai trò giúp sức, tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh chắn là 6.730.000 đồng. Cũng tại nhà bị cáo Nguyễn Văn Ch các bị cáo Nguyễn Văn Ng, Nguyễn Văn Th và Phan Văn A đánh bạc dưới hình thức đánh

liêng được thua bằng tiền, tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh liêng là 8.110.000 đồng, nhưng bị cáo Ch đã đi ngủ nên không biết.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như Viện kiểm sát đã truy tố trong bản Cáo trạng. Lời khai của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì tệ nạn cờ bạc không những xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây mất trật tự an ninh tại địa phương mà còn là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác như: tiêu tốn tài sản, tan vỡ hạnh phúc gia đình và là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vẫn cố ý phạm tội.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều 321. Tội đánh bạc - Bộ luật hình sự quy định**:**

"*1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 triệu đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sư:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ:

Các bị cáo đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra các bị cáo Nguyễn Văn Th, Bùi Đình Q, Nguyễn Văn Ch, Phan Văn A, Nguyễn Văn Ng và Bùi Văn S có thêm tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Riêng các bị cáo Bùi Đình Q và Nguyễn Văn Ch còn được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự (vì bị cáo Nguyễn Văn

Ch có thời gian tham gia phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam và bị cáo Q là con của người có công với cách mạng).

[5] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Hành vi phạm tội "Đánh bạc" của các bị cáo là đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành, có vai trò ngang nhau. Riêng bị cáo Nguyễn Văn Ch không trực tiếp chơi đánh bạc nhưng đã cung cấp công cụ phạm tội, cho mượn địa điểm để các bị cáo K, B, S, Q chơi đánh chắn nên bị cáo Ch giữ vai trò giúp sức tích cực.

[6] Áp dụng hình phạt đối với các bị cáo:

Khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc đối với từng bị cáo về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với các bị cáo Bùi Việt K có tiền sự về hành vi đánh bạc, bị cáo Đoàn Văn B do đã bị Tòa án xử phạt hai lần về hành vi đánh bạc vào tháng 6/2015 và tháng 02/2017 (tuy đã được xóa án tích) cần phải áp dụng hình phạt tù.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Văn Th, Bùi Đình Q có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, nên áp dụng hình phạt tù, nhưng cho hưởng án treo, với thời gian thử thách nhất định dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú và áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Các bị cáo Bùi Văn S, Nguyễn Văn Ng và Phan Văn A phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, bị cáo Sàn là người cao tuổi nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương cũng có thể cải tạo trở thành người lương thiện. Thời gian các bị cáo Bùi Văn S, Nguyễn Văn Ng và Phan Văn A đã bị tạm giữ là 08 ngày được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 24 ngày (01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ). Trích khấu trừ thu nhập hàng tháng 5% trong thời gian chấp hành án để sung quỹ nhà nước, miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo S vì bị cáo là người cao tuổi.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Áp dụng khoản 3 Điều 321 và khoản 3 Điều 35 Bộ luật hình sự phạt bổ sung đối với các bị cáo Bùi Việt K, bị cáo Đoàn Văn B, Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Văn Th, Bùi Đình Q song mức độ phạt khác nhau.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Cần tịch thu để tiêu hủy 01 bộ bài chắn 100 quân, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ các bị cáo dùng để đánh bạc.

- Đối với số tiền 22.250.000 đồng đang được quản lý tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương theo ủy nhiệm chi số 02 ngày 24/02/2020 của Công an huyện Kiến Xương là tiền Cơ quan điều tra thu trên 02 chiếu bạc 4.800.000đồng và trên người các bị cáo K 3.010.000 đồng, B 500.000 đồng, S

3.700.000đ, Q 1.130.000đồng, Ng 3.210.000đồng, A 4.400.000 đồng, Th 1.500.000 đồng thì cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 14.840.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc, còn trả lại cho bị cáo K 3.010.000 đồng, trả lại cho bị cáo A 4.400.000 đồng.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Riêng bị cáo Bùi Văn S được miễn án phí vì bị cáo là người cao tuổi.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

I. Tuyên bố:

- Các bị cáo Bùi Việt K, Đoàn Văn B, Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Văn Th, Bùi Đình Q, Bùi Văn S, Nguyễn Văn Ng và Phan Văn A đồng phạm tội "Đánh bạc".

II. Hình phạt:

1. Áp dụng khoản 1 và 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Điều 38, khoản 3 Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Việt K 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ: 12/11/2019.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Việt K : 3.000.000đ (*ba triệu đồng*) để sung vào ngân sách nhà nước.

2. Áp dụng khoản 1 và 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Điều 38, khoản 3 Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Văn B 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi số ngày bị cáo B đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2019 đến ngày 16/01/2020.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Đoàn Văn B : 3.000.000đ (*ba triệu đồng*) để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Áp dụng khoản 1 và 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65; Điều 17, khoản 3 Điều 35, Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 06(sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01(một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã V , huyện K , tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Văn Th thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Văn Th cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Văn Th phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn Th : 2.000.000đ (*hai triệu đồng*) để sung vào ngân sách nhà nước.

4. Áp dụng khoản 1 và 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65; Điều 17, Điều 58, khoản 3 Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ch 06(sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01(một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Ch cho Ủy ban nhân dân xã V , huyện K , tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Văn Ch thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Văn Ch cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Văn Ch phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn Ch : 3.000.000đ (*ba triệu đồng*) để sung vào ngân sách nhà nước.

5. Áp dụng khoản 1 và 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65; Điều 17, Điều 58, khoản 3 Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Đình Q 06(sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01(một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Đình Q cho Ủy ban nhân dân xã V , huyện K , tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.Trong trường hợp bị cáo Bùi Đình Q thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Bùi Đình Q cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Bùi Đình Q phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Đình Q : 2.000.000đ (*hai triệu đồng*) để sung vào ngân sách nhà nước.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 17, Điều 58 của bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn S 01(một) năm cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ đi 08 ngày tạm giữ bằng 24 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn phải chấp hành là 11(mười một) tháng 06(sáu) ngày cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Bùi Văn S .

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Bùi Văn S cho Ủy ban nhân dân xã V , huyện K , tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

7. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 17, Điều 58 của bộ luật hình sự , xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ng 09(chín) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ đi 08 ngày tạm giữ bằng 24 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn phải chấp hành là 08(tám) tháng 06(sáu) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Ng cho Ủy ban nhân dân xã V , huyện K , tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Văn Ng là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*)/1tháng trong thời gian chấp hành án để sung vào ngân sách nhà nước.

8. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 17, Điều 58 của bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn A 09(chín) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ đi 08 ngày tạm giữ bằng 24 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn phải chấp hành là 08(tám) tháng 06(sáu) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phan Văn A cho Ủy ban nhân dân xã V , huyện K , tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Phan Văn A là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*)/1tháng trong thời gian chấp hành án để sung vào ngân sách nhà nước.

III. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu để tiêu hủy 01 bộ bài chắn 100 quân, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân (*đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương*)

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 14.840.000đ(*mười bốn triệu, tám trăm bốn mươi nghìn đồng*).

- Trả lại cho bị cáo Bùi Việt K 3.010.000đ (*ba triệu, không trăm, mười nghìn đồng*), trả lại cho bị cáo Phan Văn A 4.400.000đ(*bốn triệu, bốn trăm nghìn đồng*).

(*Số tiền trên đang được quản lý tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương theo ủy nhiệm chi số 02 ngày 24/02/2020 của Công an huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình*).

IV.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Bùi Việt K, Đoàn Văn B, Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Văn Th, Bùi Đình Q, Nguyễn Văn Ng và Phan Văn Aphải chịu án phí hình sự sơ thẩm,mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo Bùi Văn S được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

V. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND & CA huyện KX;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Phạm Minh Đức